



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG
INNOVATIVE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CORPORATION

DỰ THẢO

QUY CHẾ

ƯU ĐÃI QUYỀN SỞ HỮU CỔ PHẦN DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

***(Ban hành kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2022 - Phụ lục 3)***

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2022

CHƯƠNG 1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Định nghĩa chung

- 1.1. Quy chế ưu đãi quyền sở hữu cổ phần dành cho người lao động là một phần trong chính sách đãi ngộ dành cho các thành viên quản trị, điều hành và nhân viên công ty trên cơ sở gắn kết quyền lợi của mỗi thành viên với sự thành công mang tính chất trung và dài hạn của Công ty.
- 1.2. Quy chế này bao gồm 02 chương trình sau:
 - a. ESOP (Employee Stock Ownership Program) – Chương trình thực hiện quyền mua cổ phần;
 - b. VSOP (Virtual Stock Option Program) – Chương trình thưởng theo giá trị gia tăng của cổ phần.

Điều 2. Mục đích chung

- 2.1. Duy trì đội ngũ thành viên công ty có sức sáng tạo, khả năng làm việc chuyên nghiệp và tinh thần đồng đội cao;
- 2.2. Thưởng thưởng các thành viên có nhiều đóng góp cho sự thành công lâu dài của công ty;
- 2.3. hài hòa lợi ích của nhân viên và cổ đông, từ đó gắn kết mục tiêu cá nhân với mục tiêu chung của tập thể;
- 2.4. Thu hút bằng hình thức đãi ngộ thiết thực, linh hoạt cho thành viên mới có tiềm năng phát triển và có hoài bão cống hiến lâu dài cho công ty.

Điều 3. Nguyên tắc chung

- 3.1. Đồng sở hữu: tạo cơ hội cho mọi thành viên cùng sở hữu công ty; qua đó kết nối lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể;
- 3.2. Công bằng: đãi ngộ tương xứng với thành tích cống hiến của mỗi thành viên;
- 3.3. Cùng có lợi: đảm bảo sự cân bằng lợi ích của nhân viên và cổ đông công ty;
- 3.4. Thiết thực: đảm bảo tính linh hoạt, khả thi, tôn trọng cam kết trong quá trình triển khai chính sách, phù hợp với sự phát triển của công ty và sự thay đổi của luật lệ.

Điều 4. Một số từ viết tắt

- ESOP: Chương trình thực hiện quyền mua cổ phần
- VSOP: Chương trình thưởng theo giá trị gia tăng của cổ phần
- CP: Cổ phần phổ thông
- UBCKNN: Ủy ban chứng khoán nhà nước.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- BQT: Ban quản trị, bao gồm HĐQT và BKS
- BDH: Ban điều hành

Điều 5. Phạm vi áp dụng

- 5.1. Quy chế này được áp dụng tại Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong và các công ty con là công ty cổ phần;
- 5.2. Khuyến khích các công ty cổ phần thành viên khác áp dụng chính sách này;
- 5.3. Việc triển khai tại công ty thành viên sẽ thông qua Hội đồng quản trị công ty đó.

CHƯƠNG 2. CHƯƠNG TRÌNH THỰC HIỆN QUYỀN MUA CỔ PHẦN

Điều 6. Định nghĩa

ESOP là chương trình tạo điều kiện cho tất cả nhân viên được sở hữu cổ phần công ty với giá ưu đãi khi công ty tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Điều 7. Điều kiện thực hiện và loại cổ phiếu

- 7.1 Chương trình này được triển khai cùng đợt tăng vốn điều lệ của công ty;
- 7.2 Cổ phần áp dụng trong chương trình này là cổ phần phổ thông giới hạn quyền chuyển nhượng;
- 7.3 Chương trình được thực hiện với sự chấp thuận của ĐHĐCĐ.

Điều 8. Nội dung

8.1. Đối tượng được quyền mua CP theo ESOP

- a. Lãnh đạo và quản lý của công ty và công ty thành viên (có kết quả đánh giá năm từ khá trở lên);
- b. Nhân viên công ty và công ty thành viên có kết quả đánh giá năm từ tốt trở lên;
- c. Nhân viên tiềm năng:
 - Lãnh đạo, quản lý, nhân viên của công ty và công ty thành viên có thời gian làm việc tại công ty dưới 1 năm; được đề cử bởi BDH và được sự chấp thuận của HĐQT;
 - Số lượng nhân viên tiềm năng tối đa bằng 1/3 tổng số nhân viên được đề cử mỗi đợt tại mỗi đơn vị và tổng số lượng cổ phần dành cho nhân viên tiềm năng tối đa bằng 20% tổng số lượng cổ phần phát hành đợt đó (trừ trường hợp khác do HĐQT quyết định);
- d. Danh sách đối tượng và số lượng CP được quyền mua phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT (nếu được ĐHĐCĐ ủy quyền) phê duyệt.

8.2. Số lượng cổ phần được quyền mua

- a. Số lượng CP được quyền mua của mỗi cá nhân:

Số lượng CP được quyền mua của cá nhân	=	$\frac{\text{Tổng số lượng cổ phầntrong đợt phát hành}}{\text{Tổng hệ số đóng góp}}$	×	Hệ số đóng góp của cá nhân
--	---	--	---	-------------------------------

- b. Hệ số đóng góp của cá nhân:

$$\text{Hệ số đóng góp của cá nhân} = \text{lương kinh doanh (triệu đồng)} \times \text{HS đánh giá}$$

Trong đó:

- Lương kinh doanh: căn cứ theo lương kinh doanh của nhân viên với đơn vị tính là triệu đồng.
 - Hệ số đánh giá: là tổng điểm thành tích và xếp loại trong năm hoặc trong trường hợp vì các lý do khách quan mà công ty không thể giao KPI/OKR hoặc kết quả đánh giá không phản ánh chính xác, thì việc đánh giá sẽ dựa vào điểm trung bình của các yếu tố thái độ và phương pháp làm việc (từ 1 đến 5 điểm) được đánh giá bởi Giám đốc công ty (Ban điều hành được đánh giá bởi Hội đồng quản trị).
 - Đối với nhân viên tiềm năng thì hệ số đánh giá tối đa không quá 3 điểm.
- c. Tổng hệ số đóng góp: là tổng các hệ số của tất cả các cá nhân được đề cử trong từng đợt phát hành.

8.3. Tổng số lượng cổ phần phát hành và quy định phân chia

- a. Tổng số lượng CP dành cho ESOP trong mỗi đợt đối với mỗi công ty sẽ do Tổng giám đốc ITD đề xuất tùy theo kết quả kinh doanh năm trước đó để trình cho HĐQT ITD phê duyệt nhưng không quá 5% tổng số lượng CP đang lưu hành trước khi nâng vốn;
- b. Việc triển khai chương trình này tại từng công ty thành viên sẽ được thực thi thông qua đại diện vốn của ITD theo tỉ lệ đã được duyệt ở trên;
- c. Số lượng CP được quyền mua dành cho mỗi cá nhân không vượt quá tỉ lệ sau so với tổng số CP ưu đãi mỗi đợt:
 - Đối với cấp lãnh đạo: 30%;
 - Đối với cấp quản lý: 20%;
 - Đối với cấp nhân viên, chuyên viên, trưởng nhóm, phó phòng: 10%.

8.4. Giá thực hiện

Giá ưu đãi bằng mệnh giá 10.000 đồng / CP (*mười nghìn đồng/ CP*).

Giới hạn chuyển nhượng: 01 - 02 (một đến hai) năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành (theo quyết định của HĐQT). Đối với công ty niêm yết ngày hoàn tất đợt phát hành là ngày xác nhận kết quả phát hành của UBCKNN.

8.5. Phương thức thanh toán

Nhân viên thanh toán một lần toàn bộ giá trị CP được quyền mua theo thời hạn qui định trong mỗi đợt phát hành CP.

8.6. Quy trình thực hiện

- a. Ban điều hành công ty tổng hợp và đề cử danh sách được tham gia ESOP;
- b. HĐQT xem xét và trình ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách;
- c. Công ty thông báo kết quả đến các cá nhân được duyệt;

- d. Người được hưởng quyền mua CP ký Bản xác nhận mua và thanh toán theo phương thức tại điều 8.5.
- e. Việc phân phối những CP được quyền mua nhưng không thanh toán sẽ thực hiện theo quyết định của HĐQT trong từng đợt phát hành.

8.7. Những quy định về chuyển nhượng, thừa kế, thu hồi cổ phiếu, hủy bỏ và thay đổi hiệu lực của quyền mua

- a. Chuyển quyền mua: Người được hưởng quyền mua CP theo ESOP không được phép chuyển quyền cho bất kỳ ai khác;
- b. Chuyển nhượng:
 - Người sở hữu CP theo ESOP không được quyền chuyển nhượng số CP đó trong thời gian CP bị giới hạn chuyển nhượng.
- c. Thừa kế: Thành viên sở hữu CP theo ESOP nếu qua đời thì người thừa kế hợp pháp tiếp tục được sở hữu CP ưu đãi theo đúng qui chế này;
- d. Thành viên được chuyển công việc trong tập đoàn ITD (với quyết định chuyển chuyển chính thức của Ban nhân sự) trong thời gian giới hạn chuyển nhượng sẽ được tiếp tục duy trì quyền sở hữu cổ phiếu ưu đãi này;
- e. Thu hồi:
 - Công ty có quyền nhưng không có trách nhiệm trong việc mua lại số CP đã phát hành theo chương trình ESOP trong các trường hợp sau:
 - Nhân viên nộp đơn xin nghỉ việc trong thời gian CP bị giới hạn chuyển nhượng;
 - Nhân viên bị kỷ luật từ cảnh cáo hạ bậc lương trở lên;

Ngày HĐQT ra quyết định việc mua lại được xác định là ngày thực thi quyền mua lại cổ phiếu ESOP. Trong trường hợp thủ tục không kịp hoàn tất thì thời gian hạn chế chuyển nhượng của các cổ phần ESOP bị mua lại này sẽ cộng thêm thời gian làm thủ tục với các cơ quan nhà nước liên quan;

- Việc không mua lại đối với các trường hợp đặc biệt cần có sự chấp thuận của HĐQT;
- Giá mua lại bằng giá phát hành. Việc thanh toán được tiến hành trong thời gian được UBCKNN chấp thuận (đối với công ty niêm yết) hoặc trong vòng 02 tháng kể từ ngày công ty quyết định mua lại (đối với công ty chưa niêm yết);
- Số CP mua lại sẽ được hạch toán thành CP quỹ của công ty.

8.8. Nghĩa vụ và quyền lợi của người hưởng quyền mua

- a. Thành viên khi đồng ý mua cổ phần đương nhiên chấp nhận Điều lệ hiện hành và các quy định quản trị công ty (bao gồm cả Quy chế này).
- b. Hưởng quyền lợi như một cổ đông sau khi thực hiện quyền mua của mình trừ việc giới hạn chuyển nhượng theo điểm (b) điều 8.7.

CHƯƠNG 3.

CHƯƠNG TRÌNH THƯỜNG THEO GIÁ TRỊ GIA TĂNG CỦA CỔ PHIẾU

Điều 9. Định nghĩa

VSOP là chương trình thưởng cho thành viên Ban quản trị và Ban điều hành quyền sở hữu một lượng cổ phần “ảo”, thực thi quyền chọn bán và hưởng giá trị lợi nhuận tạo ra trong kỳ tính trên mỗi cổ phần (EPS) trong một khoảng thời gian xác định.

EPS: là lợi nhuận sau quỹ trên báo cáo tài chính hoặc lợi nhuận sau quỹ thuộc cổ đông công ty mẹ trên báo cáo tài chính hợp nhất (đối với công ty có đầu tư) tính trên mỗi cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ.

Thời điểm tặng thưởng: theo quyết định của Tổng Giám đốc công ty nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên.

Điều 10. Điều kiện thực hiện và loại cổ phần

Chương trình này được thực hiện hàng năm và không dẫn đến việc tăng vốn điều lệ của công ty.

Điều 11. Loại cổ phần

Loại CP áp dụng trong VSOP là cổ phần ảo, không có quyền và lợi ích như CP phổ thông.

Điều 12. Nội dung

12.1. Đối tượng và tiêu chí được hưởng quyền tham gia VSOP

- Thành viên Ban quản trị công ty hoàn thành nhiệm vụ;
- Thành viên Ban điều hành công ty (từ cấp Trưởng phòng trở lên) có kết quả đánh giá năm từ tốt trở lên;
- Đối với các cá nhân giữ nhiều vai trò cùng lúc sẽ được hưởng chế độ dành cho tất cả các vai trò trên.
- Đối với thành viên là đại diện vốn của công ty mẹ tại công ty thành viên, phần quyền lợi từ VSOP của công ty thành viên sẽ thuộc về công ty mẹ. Thành viên này sẽ có quyền lợi từ VSOP dành cho BDH công ty mẹ.

12.2. Số lượng cổ phần cá nhân được hưởng trong VSOP

- Số lượng CP được hưởng của mỗi cá nhân:

Số lượng CP được hưởng của cá nhân	=	$\frac{\text{Tổng số lượng CP xét duyệt cho mỗi năm}}{\text{Tổng hệ số đóng góp}}$	×	Hệ số đóng góp của cá nhân
------------------------------------	---	--	---	----------------------------

- Hệ số đóng góp của cá nhân:

$\text{Hệ số đóng góp của cá nhân} = \text{HS ảnh hưởng} \times \text{HS đánh giá}$

Trong đó:

- Hệ số ảnh hưởng:
 - i. Chủ tịch HĐQT: 6
 - ii. TGD, GD cty: 5
 - iii. Thành viên HĐQT và Trưởng BKS: 4
 - iv. GD chức năng, PGD, Thành viên BKS: 3
 - v. Trưởng phòng, Đại diện vốn là Chủ tịch HĐQT / Trưởng BKS: 2
 - vi. Đại diện vốn khác: 1
- Hệ số đánh giá:
 - o Đối với BDH là tổng điểm thành tích và xếp loại trong năm.
 - o Thành viên Ban quản trị: HS đánh giá năm tính theo bảng đánh giá tại Ban quản trị của Công ty thành viên.

12.3. Tổng số lượng CP ảo và quy định phân chia

- a. Tổng số lượng CP ảo dành cho chương trình VSOP mỗi năm đối với mỗi công ty sẽ do Tổng giám đốc ITD đề xuất để trình cho HĐQT ITD phê duyệt nếu ROE > 12%, nhưng không quá 3% tổng số lượng CP đang lưu hành.
- b. Việc triển khai chương trình này tại từng công ty thành viên sẽ được thực thi thông qua đại diện vốn của ITD theo tỉ lệ đã được duyệt ở trên;
- c. Tính riêng hệ số đóng góp của thành viên trong vai trò của BDH công ty và trong vai trò của BQT công ty (HĐQT và BKS).
- d. Tổng số lượng CP ảo được phân chia như sau:
 - Đối với công ty thành viên: 50% dành cho BDH và 50% dành cho BQT;
 - Đối với công ty mẹ, công ty con có công ty thành viên, công ty con không có BKS: 60% dành cho BDH (bao gồm đại diện vốn) và 40% dành cho BQT công ty.
- e. Số lượng cổ phần ảo dành thưởng cho mỗi cá nhân không vượt quá tỉ lệ trên số CP ảo hàng năm:
 - Đối với Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc / Giám đốc công ty: 30%;
 - Đối với thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Giám đốc chức năng: 20%;
 - Đối với thành viên BKS, Phó giám đốc, Trưởng phòng: 10%.

Việc phân bổ số lượng cổ phần ảo không phân bổ hết sẽ do HĐQT công ty quyết định.

12.4. Giá trị được hưởng khi thực hiện quyền chọn bán:

- Giá trị được hưởng trên mỗi CP khi thực hiện quyền chọn bán được xác định như sau:

$\text{Giá trị được hưởng} = \text{SL VSOP chọn bán} \times \text{EPS thời điểm chọn bán}$
--

khi chọn bán

Trong đó:

- SL VSOP chọn bán: là số lượng CP ảo được quyền chọn bán của năm đó, được qui định cụ thể trong điều 12.5 quy chế này.
- EPS thời điểm chọn bán: là lợi nhuận sau quỹ trên báo cáo tài chính hoặc lợi nhuận sau quỹ thuộc cổ đông công ty mẹ trên báo cáo tài chính hợp nhất (đối với công ty có đầu tư) tính trên mỗi cổ phần lưu hành bình quân trong quý / năm gần nhất so với thời điểm chọn bán.

12.5. Quy trình thực hiện và phương thức thanh toán

- Cuối năm, BĐH công ty tổng hợp và đề cử danh sách quản lý trình HĐQT phê duyệt; HĐQT đề cử danh sách của mình và BKS trình ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Công ty thông báo kết quả đến các cá nhân được duyệt;
- Thành viên hưởng quyền tham gia VSOP được công ty cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần ảo với nội dung về số lượng; thời hạn hiệu lực trong vòng 02 (hai) năm.
- Những quy định về việc thực hiện quyền chọn bán CP ảo:
 - Số CP ảo tặng thưởng hằng năm sẽ được thực hiện quyền chọn bán đều trong 02 năm.
 - Số CP ảo phải thực hiện chọn bán hằng năm không được ít hơn 50% tổng số CP của năm đó và phần chưa bán của năm trước đó. Phần còn lại sẽ được chuyển sang năm sau.

Ví dụ:

Nhân viên A vào năm 2010 được tặng 12.000 CP → chọn bán tối đa được 6.000 CP (tức 1/2) trong mỗi năm.

Năm 2011 được tặng 6.000 CP → chọn bán tối đa là 3.000 CP.

Giả sử năm 2010 nhân viên A bán 3.000 CP, 3.000 CP còn lại sẽ được chuyển sang năm sau.

Như vậy trong năm 2011 nhân viên A có quyền bán tối đa là 12.000 CP và tối thiểu là 7.500 CP.

- Số CP ảo thực thi quyền chọn bán hằng năm nếu nằm dưới mức tối thiểu thì phần chênh lệch giữa mức tối thiểu và mức chọn bán sẽ hết hiệu lực;
 - Người sở hữu CP ảo đăng ký quyền chọn bán với công ty; Việc hủy bỏ quyền chọn bán có thể tiến hành trong vòng một tháng sau khi đăng ký bán, nhưng không quá 2 lần / năm.
- Thanh toán:
 - Việc thanh toán được thực hiện trong vòng 02 (hai) tháng từ ngày đăng ký quyền chọn bán.
 - Chi phí của công ty trong việc thanh toán cho VSOP trong năm sẽ tính vào chi phí hoạt động (khoản mục chi phí khác) của công ty trong năm đó.

12.6. Nghĩa vụ và quyền hạn của công ty

- a. Công ty có nghĩa vụ thực hiện theo đúng trình tự xét duyệt đối tượng, nguyên tắc đánh giá, EPS chọn bán, số lượng, cách thức và thời hạn thanh toán giá trị gia tăng của CP ảo như quy định trong Quy chế này.
- b. HĐQT Công ty có quyền hủy bỏ việc chọn bán ngay lập tức nếu:
 - Thành viên BDH công ty nộp đơn xin nghỉ việc hoặc bị kỷ luật từ cảnh cáo hạ lương trở lên;
 - Thành viên BQT công ty từ chức hoặc bị bãi miễn.
- c. Công ty có quyền tạm ngưng hoặc đóng băng chương trình VSOP bất kỳ lúc nào theo quyết định của HĐQT khi công ty gặp khó khăn về tài chính nhưng đảm bảo thời gian chọn bán sẽ được kéo dài tương ứng với thời gian tạm ngưng kể trên.

12.7. Nghĩa vụ và quyền lợi của người hưởng quyền tham gia VSOP

- a. Tuân thủ các qui chế, qui định của công ty, kể cả các quy định của chương trình VSOP và nỗ lực không ngừng trong công việc nhằm góp phần làm gia tăng liên tục giá trị cổ phiếu của công ty.
- b. Hưởng quyền lợi với giá trị tỉ lệ với mức gia tăng của giá trị CP.
- c. CP áp dụng trong VSOP là CP ảo và người tham gia không cần thanh toán, do vậy không sở hữu, không hưởng cổ tức và các quyền khác như đối với một cổ đông.

CHƯƠNG 4. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quy chế ưu đãi quyền sở hữu cổ phần dành cho người lao động của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.

Đối với số lượng VSOP đã phát hành nhưng chưa thực hiện hết sẽ áp dụng theo nội dung quy chế này.

Những quy định của Công ty trước đây trái với nội dung quy chế này không còn hiệu lực.

TỔNG GIÁM ĐỐC

LÂM THIẾU QUÂN